TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ DĨ AN** TỈNH BÌNH DƯƠNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 100/2017/DS-ST
Ngày 23-8-2017
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DĨ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Liễng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Tô Văn Nhung.
2. Ông Phạm Minh Hiếu.

Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Mỹ Dung, là Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 8 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 456/2017/TLST-DS ngày 11 tháng 7 năm 2017 về tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 111/2017/QĐXXST-DS ngày 07 tháng 8 năm 2017, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần V.

Trụ sở: Tầng 1-7, tòa nhà T, số 72, phố T, phường T, quận H, Thành phố Hà Nội; địa chỉ liên hệ: 165-167-169 H, phường N, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Phan Thúc Đ, sinh năm 1988; địa chỉ: Lầu 5, Tòa nhà 144 C, Phường 12, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh, là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 20/6/2017). Có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: Bà Trần Thị Thu H, sinh năm 1960; thường trú: 103/4 khu phố B, phường A, thị xã D, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Bà Nguyễn Thị Thúy N, sinh năm 1979; thường trú: 103/4 khu phố B, phường A, thị xã D, tỉnh Bình Dương, là

người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 07/8/2017). Có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 20/6/2017 và quá trình giải quyết vụ án, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày: Ngày 02/4/2014, bà Trần Thị Thu H có ký đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 20140403-100116-0011 với Ngân hàng Thương mại cổ phần V (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) vay 21.000.000 đồng, trong đó có 20.000.000 đồng tiền vay và 1.000.000 đồng phí bảo hiểm, lãi suất 5%, thời hạn 36 tháng, mục đích tiêu dùng cá nhân. Trong 35 tháng đầu, mỗi tháng trả 1.270.000 đồng, tháng cuối cùng trả 1.187.000 đồng, thời hạn thanh toán bắt đầu từ ngày 07/5/2014. Thực hiện hợp đồng, bà Trần Thị Thu H đã nhận đủ số tiền trên và thanh toán cho Ngân hàng được 22.860.000 đồng. Kể từ ngày 17/10/2016, bà Trần Thị Thu H không thanh toán tiếp khoản nợ đến hạn. Sau khi Ngân hàng khởi kiện, ngày 16/7/2017 bà H thanh toán được 1.270.000 đồng. Nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà H thanh toán khoản nợ đến hạn là 21.507.000 đồng.

- Tại biên bản lấy lời khai ngày 07/8/2017, người đại diện hợp pháp của bị đơn thống nhất các nội dung trình bày của người đại diện hợp pháp của nguyên đơn về số tiền còn nợ đến hạn là 21.507.000 đồng. Hiện nay, bà H đang chữa bệnh gặp rất nhiều khó khăn nên yêu cầu được trả dần mỗi tháng 1.000.000 đồng.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa: Quá trình tố tụng, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành và tuân theo pháp luật đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đại diện hợp pháp của nguyên đơn và người đại diện hợp pháp của bị đơn có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, vì vậy Tòa án căn cứ vào Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt các đương sự là đúng. Về nội dung vụ án đề nghị Tòa án xem xét chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát, Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An nhận định:

[1] Về tố tụng: Căn cứ vào đơn khởi kiện của nguyên đơn thì đây là vụ án tranh chấp hợp đồng tín dụng theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn có hộ khẩu thường trú tại khu phố B, phường A, thị xã D, tỉnh Bình Dương nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và điểm a, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn và người đại diện hợp pháp của bị đơn có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, căn

cứ vào Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[3] Về nội dung: Xét đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 20140403-100116-0011 ngày 02/4/2011 được giao kết giữa Ngân hàng với bà Trần Thị Thu H thể hiện ý chí tự nguyện thỏa thuận giữa hai bên. Quá trình thực hiện hợp đồng, bà Trần Thị Thu H đã thanh toán cho Ngân hàng được 24.130.000 đồng và còn nợ lại 21.507.000 đồng. Bà Trần Thị Thu H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi theo thỏa thuận, do đó Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà Hồng thanh toán khoản nợ đến hạn 21.507.000 đồng là có căn cứ.

[4] Từ những phân tích trên, có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc bị đơn thanh toán khoản nợ còn lại. Đồng thời, để bảo đảm quyền lợi của bên được thi hành án do hợp đồng tín dụng không thỏa thuận về lãi quá hạn, nên trong trường hợp này bên phải thi hành án chậm thanh toán đối với nghĩa vụ trả tiền, cần buộc bên có nghĩa vụ trả tiền phải có trách nhiệm trả tiền lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015.

[5] Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với quan điểm của Tòa án nên chấp nhận.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Trần Thị Thu H phải chịu theo quy định của Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, Điều 147, Điều 228, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Buộc bà Trần Thị Thu H có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần V khoản nợ theo đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 20140403-100116-0011 ngày 02/4/2011 là 21.507.000 (hai mươi mốt triệu năm trăm lẻ bảy nghìn) đồng .

2. Kể từ ngày Ngân hàng Thương mại cổ phần V có yêu cầu thi hành án, nếu bà Trần Thị Thu H chậm trả số tiền trên thì hàng tháng bà Trần Thị Thu H còn phải trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần V khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

3. Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Trần Thị Thu H phải chịu 1.075.350 (một triệu không trăm bảy mươi lăm nghìn ba trăm năm mươi) đồng. Trả lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần V 570.000 (năm trăm bảy mươi nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0009764 ngày 03/7/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

4. Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND thị xã Dĩ An (01);
- CCTHA DS thị xã Dĩ An (01);
- Đương sự (02);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án (02).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Đỗ Thị Liễng